TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST Ngày: 26/7/2022 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Diễm;
2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Dum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-HPT ngày 08/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K, sinh năm 1991 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Đậu C, sinh năm 1985 - Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Đậu C tự nguyện yêu thương nhau và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/01/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm và vô cơ đánh đập chị K, vợ chồng ngày càng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K và anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2021 đến nay. Nay chị K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đậu C.

- Về con chung: Chị K, anh C có 02 con chung là Đậu Thị Anh T, sinh ngày 09/5/2013 và Đậu Ngọc Anh K, sinh ngày 06/5/2015. Hiện nay cháu Anh T đang ở với chị Khoa, cháu Anh K đang ở với anh C. Nay ly hôn nguyện vọng của chị K là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đậu Thị Anh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung là cháu Đậu Ngọc Anh K cho anh Đậu C nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Đậu C mặc dù đã được Tòa án triệu tập, gửi các văn bản tố tụng cho anh C hợp lệ, nhưng anh C không tham gia tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh C cũng như tiến hành hòa giải cho chị K và anh C được.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị K, chị K được ly hôn anh Đậu C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Đậu Thị Anh T, sinh ngày 09/5/2013 cho chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Đậu Ngọc Anh K, sinh ngày 06/5/2015 cho anh Đậu C là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị K không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đậu C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đậu C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị K và anh Đậu C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/01/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị K là do anh C thường xuyên chửi bới, xúc phạm và vô cơ đánh đập chị K, vợ chồng ngày càng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K và anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay vẫn không hòa giải đoàn tụ được. Về phía bị đơn anh Đậu C không tham gia tố tụng theo quy định nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đậu C được. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị K, anh C có hộ khẩu thường trú tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng chị K, anh C không thông báo với ban hòa giải của thôn nên thôn không nắm rõ về mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị K có đơn yêu cầu ly hôn anh C thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị K và anh C đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay, vào tháng 6/2021 chị K đã làm đơn xin ly hôn anh C nhưng sau đó chị K đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện nên chị K lại tiếp tục làm đơn yêu cầu được ly hôn anh Đậu C. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh C đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, cho chị K được ly hôn với anh C để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị K, anh C có 02 con chung là Đậu Thị Anh T, sinh ngày 09/5/2013 và Đậu Ngọc Anh K, sinh ngày 06/5/2015. Hiện nay cháu Anh T đang ở với chị K, cháu Anh K đang ở với anh C. Ly hôn nguyện vọng của chị K là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đậu Thị Anh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung là cháu Đậu Ngọc Anh K cho anh Đậu C nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại bản trình bày ý kiến của cháu Đậu Thị Anh T nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xét yêu cầu về nuôi con chung của chị K là phù hợp với quy định tại khoản Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Về tài sản và công nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị K.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Đậu C.

- *Về con chung:* Giao cho chị Phạm Thị K là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Đậu Thị Anh T, sinh ngày 09/5/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Đậu C là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Đậu Ngọc Anh K, sinh ngày 06/5/2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0003727 ngày 11/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *UBND xã C, huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*